

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 644/2024/DSST
Ngày: 19/8/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Cẩm.

2/ Ông Huỳnh Trần Thanh Phong.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: bà Hồ Thị Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định xét xử số 388/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 312/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S; địa chỉ số: đường NKKN, phường VTS, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thành Nhân (Giấy ủy quyền số: 7315/2024/UQ-TGD ngày 19 tháng 02 năm 2024) (*có đơn xin vắng mặt*)

Bị đơn: bà Lê Thị Kim P, sinh năm: 1988; địa chỉ số: CC EH3, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 11 năm 2023, bản tự khai, bảng tính lãi, lời khai trong quá trình giải quyết, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, bà Lê Thị Kim P và Ngân hàng S (sau đây gọi là Ngân hàng) đã ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S (Đơn vị phát hành thẻ) – các tài liệu này gọi chung

là Hợp đồng). Hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn là 2.6%/tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Lê Thị Kim P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 15.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 19 tháng 8 năm 2024 bà Lê Thị Kim P đã thanh toán cho Ngân hàng S tổng số tiền 3.700.000 đồng, sau đó bà không thanh toán bất cứ khoản nào cho Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, bà Lê Thị Kim P vẫn không có thiện chí trả nợ, do bà Lê Thị Kim P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S) nên ngày 23 tháng 6 năm 2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 15.523.272 đồng thành nợ quá hạn (tạm gọi là nợ gốc), áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc là 15.523.272 đồng với lãi suất quá hạn là 3.9%/tháng ($2.6\% * 150\%$) từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Sau khi chuyển nợ quá hạn, ngày 27 tháng 3 năm 2023, Ngân hàng đã ra Thông báo về việc khởi kiện và liên hệ để yêu cầu bị đơn là bà Lê Thị Kim P thanh toán tiền nợ. Đồng thời, Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ. Tuy nhiên, bị đơn bà Lê Thị Kim P vẫn không trả nợ cho Ngân hàng, vi phạm điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký kết.

Nay Ngân hàng S đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị đơn là bà Lê Thị Kim P phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 19 tháng 8 năm 2024 là: 38.810.992 đồng (trong đó, nợ gốc là: 15.523.272 đồng; nợ lãi quá hạn là: 23.287.720 đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 20 tháng 8 năm 2024 cho đến khi trả hết nợ vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần tiến hành triệu tập bà Lê Thị Kim P lên để làm việc nhưng bà Lê Thị Kim P vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đầy đủ cơ sở để xác định bà Lê Thị Kim P có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với Ngân hàng S với hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng số tiền vay thì bà Lê Thị Kim P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng do đó bên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ 15.523.272 đồng thành nợ quá hạn vào ngày 23 tháng 6 năm 2021 là đúng theo Hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Nay Ngân hàng S yêu cầu bị đơn là bà Lê Thị Kim P phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 19 tháng 8 năm 2024 là: 38.810.992 đồng (trong đó, nợ gốc là: 15.523.272 đồng; nợ lãi quá hạn là: 23.287.720 đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 20 tháng 8 năm 2024 cho đến khi trả hết nợ vay cho đến khi trả hết nợ vay là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa Ngân hàng S và bà Lê Thị Kim P là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, bà Lê Thị Kim P khi ký kết hợp đồng có địa chỉ tại số: CC EH3, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh của Tòa án nhân dân quận Bình Tân ngày 21 tháng 02 năm 2024 thì Công an phường An Lạc, quận Bình Tân trả lời: bà Lê Thị Kim P đăng ký thường trú tại số CC EH3, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh và đã bán nhà chuyển đi nơi khác từ năm 2021, hiện không biết ở đâu. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao ngày 05 tháng 5 năm 2017 thì việc bà Lê Thị Kim P chuyển đến địa điểm khác sinh sống nhưng không thông báo nơi cư trú mới cho nguyên đơn Ngân hàng S thì xác định bà Lê Thị Kim P là cố tình giấu địa chỉ. Do bị đơn ký kết hợp đồng đã lấy địa chỉ tại số: CC EH3, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập bà Lê Thị Kim P đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng bà Lê Thị Kim P không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án nhân dân quận Bình Tân tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Kim P theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thành Nhân có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hình thức và nội dung của hợp đồng: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14 tháng 9 năm 2020) giữa Ngân hàng S và bà Lê Thị Kim P được lập thành văn bản, khi giao kết hợp đồng các bên đầy đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết. Hợp đồng giữa các bên phù hợp với quy định tại Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, do đó hợp đồng phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng S buộc bị đơn là bà Lê Thị Kim P phải trả khoản tiền còn nợ là: 38.810.992 đồng (trong đó, nợ gốc là: 15.523.272 đồng; nợ lãi quá hạn là: 23.287.720 đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 20 tháng 8 năm 2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng ngày 14 tháng 9 năm 2020 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Về số tiền nợ gốc: căn cứ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14 tháng 9 năm 2020; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S), Ngân hàng S đã phát hành thẻ tín dụng cho bà Lê Thị Kim P với hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 2.6%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Lê Thị Kim P đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 15.000.000 đồng, tính đến ngày 22 tháng 3 năm 2021 bà Lê Thị Kim P còn nợ Ngân hàng số tiền là 14.073.628 đồng. Do bị đơn không thanh toán bất cứ khoản nào cho bên nguyên đơn nên đến ngày 23 tháng 6 năm 2021, Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với toàn bộ dư nợ gốc tại thời điểm này là 15.523.272 đồng thành dư nợ quá hạn. Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Lê Thị Kim P phải trả số tiền gốc là 15.523.272 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về số tiền lãi: do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày 23 tháng 3 năm 2021 nên đến ngày 23 tháng 6 năm 2021 bên phía Ngân hàng S đã chuyển toàn bộ khoản nợ thành nợ quá hạn và bên bị đơn có nghĩa vụ phải trả lãi với mức lãi suất là 3.9%/tháng là đúng với hợp đồng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14 tháng 9 năm 2020; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S) mà các bên đã ký kết. Do đó nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi tính đến ngày 19 tháng 8 năm 2024 là 23.287.720 đồng là có căn cứ, vì vậy yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu buộc bị đơn bà Lê Thị Kim P phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh kể từ sau ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết số tiền nợ Ngân hàng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do bà Lê Thị Kim P phải trả khoản tiền là 38.810.992 đồng cho Ngân hàng S nên bà Lê Thị Kim P phải chịu án phí có giá ngạch là 1.940.550 (Một triệu chín trăm bốn mươi nghìn năm trăm năm mươi) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí là 726.925 (Bảy trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011789, ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 217, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S:

Buộc bà Lê Thị Kim P phải trả toàn bộ khoản tiền là 38.810.992 (Ba mươi tám triệu tám trăm mười nghìn chín trăm chín mươi hai) đồng cho Ngân hàng S ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14 tháng 9 năm 2020; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 19 tháng 8 năm 2024, bà Lê Thị Kim P vẫn phải tiếp tục trả lãi đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng S.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do bà Lê Thị Kim P phải trả khoản tiền là 38.810.992 đồng cho Ngân hàng S nên bà Lê Thị Kim P phải chịu án phí có giá ngạch là 1.940.550 (Một triệu chín trăm bốn mươi nghìn năm trăm năm mươi) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí là 726.925 (Bảy trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011789, ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số tiền trên được thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Tân;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Tiến Trung